TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST
Ngày 15-9-2017
V/v Trộm cắp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Hòa

Bà Phạm Thị Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1988, tại Thái Bình; quê quán: Thái Bình; nơi ĐKNKTT: xóm 4, thôn Đ L, xã N T, huyện T H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: tổ 42, KP. 7, P. L B, TP. B H, tỉnh Đồng Nai; Học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; tôn giáo: công giáo; con ông Trần Văn L, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1949 (đã chết); có 06 anh, chị, em; bị cáo nhỏ nhất; đã có vợ là Phạm Thị N, sinh năm: 1992; có 01 con chung là Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: không; trong vụ án này bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/5/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm: 1987, địa chỉ: ấp 3, xã T Đ, C M, Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2017, đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ Trần Văn S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. H đưa cho S 01 bóp màu đỏ bên trong có 06 đoản sắt và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở S đi từ thành phố B H qua huyện L T về C M. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến ấp 1, xã X Đ, huyện C M thì H và S phát hiện trong sân của tiệm may "T" có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 60B6-223.74 không có người trông coi. Lúc này trời đang có mưa nhỏ và cổng nhà không khóa, H dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới còn S đi vào trong sân dùng đoản sắt đã chuẩn bị từ trước phá khóa cổ xe và dắt xe ra ngoài cổng thì bị chị Phạm Thị Ngọc T phát hiện và cùng với chị Tạ Thị Thu T, Nguyễn Thị Mai T đuổi theo tri hô "Cướp, cướp xe". Thấy vậy, S nổ máy điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 60B6-223.74 cùng với H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) bỏ chạy về hướng vòng xoay C M. Cùng lúc này, anh Đào Quốc V đang điều khiển xe mô tô trên đường trước cửa tiệm may "T" nghe tiến tri hô "Cướp, cướp" và thấy 03 người phụ nữ đang đuổi theo S và H nên quay đầu xe đuổi theo phía sau. Khi đi đến vòng xoay C M, S điều khiển xe đi về hướng thị xã L K được khoảng 10 mét thì quay đầu xe tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng N G được khoảng 02km thì bị anh V đuổi kịp và bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, số máy: 12E-5141536, số khung: 1211DY142452, biển số 60B6-223.74; đăng ký lần đầu năm 2013, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/5/2017, thời gian sử dụng đến nay 04 năm, có giá trị là: 10.320.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 60B6-223.74, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Mai T.

- 01 bóp da màu đỏ, bên trong có 06 đoản sắt, một đầu hình tròn lục giác, 01 đầu được mài dẹp, đoản sắt dài nhất 08cm, ngắn nhất 05cm, 01 đoản kim loại màu vàng 02 đầu vuông dài 05cm, 01 đoản sắt hình chữ L hai đầu tròn dài 12 cm và 05 chìa khóa xe các loại; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng;

01 áo mưa cánh dơi màu xanh lá; 01 nón bảo hiểm màu trắng. Số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn S khi bắt quả tang.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mai T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo Trần Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận: Bị cáo cùng vợ, con từ quê Thái Bình vào khu vực phường L B, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai sinh sống, làm ăn; do bị cáo bị bệnh rối loạn trầm cảm và phải thường xuyên uống thuốc, tập luyện theo hướng dẫn của bác sĩ; nên trong thời gian bị cáo tập thể dục tại công viên đã quen biết một người tên H, nhưng không rõ họ tên, nơi cư trú cụ thể. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2017 H gặp bị cáo và rủ bị cáo đi trộm cắp xe máy, lúc đầu bị cáo không đồng ý nhưng H đã năn nĩ nhờ bị cáo giúp đi theo để chạy xe giúp H và sau đó bị cáo đã đồng ý. H đưa cho bị cáo một chiếc bóp (ví) da màu đỏ, bên trong có một số đoản sắt và hướng dẫn bị cáo về công dụng cũng như cách sử dụng các đoản sắt này. Sau đó H dùng xe Exciter (không rõ biển số) của H chở bị cáo đi theo Quốc lộ 51 về huyện C M; lúc đi do trời mưa nên bị cáo và H đều mặc áo mưa, bị cáo mặc áo mưa màu xanh đọt chuối, H mặc áo mưa màu xanh xậm. Đến khu vực xã X Đ thì H phát hiện có 01 chiếc xe máy hiệu Wave α màu đen dựng ở trong sân một nhà dân, không có người trông coi, nên H dừng xe; H bước vào trong sân nhưng do chiếc bóp đựng các đoản sắt do bị cáo giữ và bị cáo không quen chạy xe Exciter, nên H nói bị cáo vào lấy xe; bị cáo vào sân nhà dùng đoản sắt mở khóa điện chiếc xe, dắt ra cổng và khởi động máy chạy theo H (chạy theo hướng đi tiếp, không quay về lại đường cũ). Sau khi chạy đến vòng xoay H và bị cáo rẽ trái được khoảng 10 mét thì quay lại, chạy thẳng được khoảng 02 km thì bị 02 thanh niên ép xe bắt giữ bị cáo. Lúc bắt giữ đã thu giữ trong người bị cáo chiếc bóp da đựng đoản sắt, chiếc điện thoại di động và số tiền hơn 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 138 của BLHS để tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS, xử phạt bị cáo S với mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả cho bị cáo Sự chiếc điện thoại di động và số tiền 3.200.000 đồng; các vật chứng thu giữ còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về sự vắng mặt của người bị hại và một số người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 191, 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai do Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ lập ngày 08/8/2017 (BL 93 và 94), phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/5/2017, tại tiệm may "T" có địa chỉ ấp 1, xã X Đ, huyện Cẩm Mỹ, bị cáo Trần Văn S cùng một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút dùng đoản phá khóa và chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 60B6-223.74 của chị Nguyễn Thị Mai T, trị giá 10.320.000 đồng. Như vậy bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Qua diễn biến vụ việc thể hiện trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa cho thấy đây là vụ án có đồng phạm; nhưng do không xác định được đối tượng đi cùng bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực để điều khiển hành vi của mình, nhưng vì nghe lời rủ rê của bạn bè, muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải qua lao động chân chính mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Do đó, cần có mức án tương xứng đối với bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo bị cáo thành người tốt; bên cạnh đó cũng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; thật sự ăn năn hối cãi; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: vợ chồng bị cáo từ miền Bắc vào Nam lập nghiệp, phải buôn bán hàng rong để nuôi con nhỏ (sinh năm 2011), bản thân bị cáo cũng là lao động chính nhưng đang điều trị bệnh

rối loạn trầm cảm, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích về tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc bóp da màu đỏ; 06 đoản sắt, một đầu hình tròn lục giác, 01 đầu được mài dẹp, đoản sắt dài nhất 08cm, ngắn nhất 05cm; 01 đoạn kim loại màu vàng 02 đầu vuông dài 05cm; 01 đoản sắt hình chữ L hai đầu tròn dài 12 cm; 05 chìa khóa xe các loại; 01 áo mưa cánh dơi màu xanh lá; 01 nón bảo hiểm màu trắng là các công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trên người bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: không ai có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo Trần Văn S 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ và tạm giam: 27/5/2017.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bóp da màu đỏ; 06 (Sáu) đoản sắt, một đầu hình tròn lục giác, 01 đầu được mài dẹp, đoản sắt dài nhất 08cm, ngắn nhất 05cm; 01 (Một) đoản kim loại màu vàng 02 đầu vuông dài 05cm; 01 (Một) đoản

sắt hình chữ L hai đầu tròn dài 12 cm; 05 (Năm) chìa khóa xe các loại; 01 (Một) áo mưa cánh dơi màu xanh lá; 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng.

Trả lại bị cáo Trần Văn S với 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2017).

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Sự phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; thời hạn 15 ngày kháng cáo của người bị hại vắng mặt được tính từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hà Thế Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Trung;
- Lưu HS, AV.